

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 132 /QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (06 TTHC)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
01	1.012001 .000.00.0 0.H37	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;	- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2025 (được sửa đổi bổ sung bởi luật số 36/2009/QH12; Luật số 07/2022/QH15) - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026
02	1.012002 .000.00.0 0.H37	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	- Quyết định cấp lại Thẻ giám định viên: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Trường hợp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do UBND tỉnh gây ra: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của người được cấp Thẻ.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
03	1.011999 .000.00.0 0.H37	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp Thẻ có ý kiến: 30 ngày	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2025 (được sửa đổi bổ sung bởi luật số 36/2009/QH12; Luật số 07/2022/QH15) - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026
04	1.012003 .000.00.0 0.H37	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
05	1.012004 .000.00.0 0.H37	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	- Quyết định Cấp lại: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do UBND tỉnh gây ra: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.			

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
06	1.012000 .000.00.0 0.H37	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi tổ chức được cấp Giấy chứng nhận có ý kiến: 30 ngày	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2025 (được sửa đổi bổ sung bởi luật số 36/2009/QH12; Luật số 07/2022/QH15) - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026

PHẦN II. DANH MỤC TTHC BÃI BỎ LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT (04 TTHC)

STT	Tên TTHC	Số thứ tự tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Căn cứ pháp lý
1	Cấp thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật (1.004546)	Thủ tục hành chính có số thứ tự 04, Mục II Phần I Phụ lục I và Quy trình nội bộ có số thứ tự 04 và 05, Mục I, Phần I Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường
2	Cấp lại Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật (1.004524)	Thủ tục hành chính có số thứ tự 05, Mục II Phần I Phụ lục I và Quy trình nội bộ có số thứ tự 04 và 05, Mục I, Phần I Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

STT	Tên TTHC	Số thứ tự tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Căn cứ pháp lý
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.007931)	Thủ tục hành chính có số thứ tự 13, Mục II Phần A Phụ lục I và Quy trình nội bộ có số thứ tự 05 và 06, Mục II, Phần A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.007932)	Thủ tục hành chính có số thứ tự 15, Mục II Phần A Phụ lục I và Quy trình nội bộ có số thứ tự 05 và 06, Mục II, Phần A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường